ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4006 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 300/TTr-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là Chương trình) để triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội

đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các nội dung về đối tượng, hoạt động và chính sách hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình

1. Bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình phải căn cứ vào định hướng phát triển thương mại, nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại

1. Hàng năm, căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thương mại của tỉnh, Sở Công Thương thông báo định hướng, thời gian tiếp nhận đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại để các cơ quan, đơn vị có liên quan đăng ký, đề xuất.

2. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại gửi hồ sơ về Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định.

3. Hồ sơ đề xuất gồm:

a) Văn bản đề xuất;

b) Thuyết minh các hoạt động;

c) Dự toán kinh phí và các nguồn kinh phí thực hiện;

d) Tài liệu có liên quan đến hoạt động (nếu có).

4. Thuyết minh hoạt động phải thể hiện rõ các nội dung: sự cần thiết, mục tiêu, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, sản phẩm hoặc ngành hàng, thị trường hướng đến, kết quả dự kiến, tổng kinh phí, nguồn kinh phí và mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tiếp nhận và thẩm định đề xuất

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp và tổ chức thẩm định các đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Nội dung thẩm định:

a) Sự phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, thương mại của tỉnh;

b) Sự cần thiết, mục tiêu và tính khả thi của hoạt động;

c) Quy mô, nội dung, thời gian và địa điểm thực hiện;

d) Khả năng huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách;

đ) Dự toán kinh phí và mức đề nghị hỗ trợ;

e) Khả năng trùng lặp với các chương trình, nhiệm vụ khác;

g) Hiệu quả dự kiến của hoạt động.

3. Trường hợp cần thiết, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thẩm định các nội dung thuộc phạm vi quản lý.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc nội dung đề xuất chưa phù hợp, Sở Công Thương thông báo để cơ quan, đơn vị đề xuất bổ sung, hoàn thiện hoặc điều chỉnh.

Điều 5. Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm

1. Trên cơ sở kết quả tiếp nhận, thẩm định, Sở Công Thương tổng hợp, xây dựng dự thảo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

2. Chương trình gồm các nội dung chủ yếu:

a) Danh mục hoạt động;

b) Đơn vị chủ trì;

c) Thời gian, địa điểm thực hiện;

d) Quy mô và nội dung chính của từng hoạt động;

đ) Kết quả dự kiến;

e) Tổng kinh phí thực hiện, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và các nguồn kinh phí khác;

g) Các nội dung cần thiết khác.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện Chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 6. Phê duyệt Chương trình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm trên cơ sở kết quả thẩm định, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và thương mại của tỉnh; hiệu quả dự kiến của các hoạt động; khả năng cân đối ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Chương trình được phê duyệt là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, thanh toán và quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đăng ký tham gia các hoạt động thuộc Chương trình

1. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông tin công khai về nội dung, thời gian, địa điểm, quy mô, điều kiện và phương thức đăng ký tham gia hoạt động.

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và các tổ chức có nhu cầu tham gia thực hiện đăng ký với đơn vị chủ trì theo yêu cầu của từng hoạt động.

3. Việc tiếp nhận, tổng hợp và lựa chọn đơn vị tham gia phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phù hợp với quy mô được phê duyệt.

4. Việc đăng ký tham gia không đương nhiên làm phát sinh quyền được hưởng mức hỗ trợ tối đa; việc hỗ trợ thực hiện theo nội dung và mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình

1. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đúng nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm và kinh phí được phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết;

b) Thực hiện việc lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý đơn vị tham gia;

d) Theo dõi, kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện;

đ) Tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán;

e) Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Không tự ý thay đổi mục tiêu, nội dung, quy mô, đối tượng tham gia, thời gian hoặc kinh phí của hoạt động đã được phê duyệt.

Điều 9. Xác định mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ cụ thể của từng hoạt động được xác định khi phê duyệt Chương trình, bảo đảm không vượt mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND.

2. Việc xác định mức hỗ trợ căn cứ vào nội dung, quy mô hoạt động, dự toán được duyệt, khả năng cân đối ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Trường hợp chi phí thực tế hợp lệ thấp hơn dự toán được duyệt thì mức hỗ trợ được xác định theo chi phí thực tế hợp lệ và không vượt mức hỗ trợ đã được phê duyệt.

4. Trường hợp tổng nhu cầu kinh phí đề xuất vượt khả năng cân đối ngân sách, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy mô, phạm vi hoặc danh mục hoạt động theo thứ tự ưu tiên.

Điều 10. Quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại

1. Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại được quản lý, sử dụng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ căn cứ vào nội dung hoạt động được phê duyệt, kết quả thực tế thực hiện, hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm lập hồ sơ thanh toán, quyết toán, lưu trữ hồ sơ, chứng từ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, đối tượng và mức được phê duyệt.

4. Việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, kế toán, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Điều chỉnh, bổ sung Chương trình

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh, bổ sung hoạt động thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì có văn bản báo cáo, đề xuất gửi Sở Công Thương để tổng hợp, thẩm định.

2. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với nội dung thuộc thẩm quyền.

Trừ trường hợp nội dung đề xuất chỉ điều chỉnh, bổ sung về nội dung, thời gian, địa điểm mà không làm thay đổi mục tiêu, đối tượng, tổng kinh phí và mức hỗ trợ đã được phê duyệt, thì giao Sở Công Thương xem xét, có ý kiến chấp thuận bằng văn bản để đơn vị chủ trì thực hiện.

3. Việc điều chỉnh phải bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND, không làm phát sinh chính sách hoặc mức hỗ trợ vượt quy định.

4. Trường hợp hoạt động không còn phù hợp hoặc không thể thực hiện, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc điều chỉnh hoặc dừng thực hiện.

Điều 12. Báo cáo kết quả thực hiện

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động, đơn vị chủ trì báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương.

2. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu: nội dung và tiến độ thực hiện; số lượng đơn vị tham gia; kết quả đạt được; tình hình sử dụng kinh phí; kết quả kết nối giao thương, hợp đồng, đơn hàng hoặc thị trường đạt được; hiệu quả của hoạt động; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

3. Sở Công Thương tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp và thẩm định đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại.

c) Chủ trì xây dựng, trình phê duyệt và theo dõi việc thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

d) Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý hoặc tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu bố trí, cân đối nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo khả năng ngân sách và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp thẩm định các nội dung về kinh phí thuộc thẩm quyền.

c) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

a) Tổ chức thực hiện đúng Chương trình được phê duyệt;

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, số liệu và kết quả thực hiện;

c) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định;

d) Thực hiện thanh toán, quyết toán và báo cáo kết quả;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện hoạt động.

4. Trách nhiệm của đơn vị tham gia

a) Thực hiện đúng nội dung đã đăng ký;

b) Phối hợp với đơn vị chủ trì trong quá trình thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động; sử dụng các khoản hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, thẩm quyền theo quy định và nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình đề xuất, thẩm định, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động thuộc Chương trình.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các hoạt động xúc tiến thương mại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với các hoạt động chưa được phê duyệt tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND và Quyết định này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 15;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. DN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 4006../QĐ-UBND ngày 12./ 11. /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Mẫu số 01	Văn bản đề xuất nhiệm vụ, hoạt động xúc tiến thương mại
Mẫu số 02	Thuyết minh các hoạt động xúc tiến thương mại

Mẫu số 01. Văn bản đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /	*....., ngày 12 tháng 11 năm....*
V/v đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại năm.....	

Kính gửi: Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày *12/11/*2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa.

(Tên Đơn vị chủ trì) đề xuất thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại năm……, cụ thể như sau:

1. Số lượng các hoạt động đề xuất: …….. hoạt động

2. Tổng kinh phí thực hiện: ……. đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: …… đồng

- Nguồn vốn của doanh nghiệp: …….. đồng

- Nguồn vốn[1] ……: …….. đồng

(Đính kèm: 1) Thuyết minh các hoạt động; 2) Bản tổng hợp dự toán kinh phí; 3) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện từng hoạt động; 4) Tài liệu có liên quan đến hoạt động (nếu có)).

(Tên Đơn vị chủ trì) chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đề xuất và thực hiện đúng các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị Sở Công Thương tổng hợp, đưa vào Chương trình xúc tiến thương mại địa phương năm…, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu)*
- Lưu: VT,…	

[1] Ghi cụ thể các nguồn vốn thực hiện (nếu có)

Mẫu số 02. Thuyết minh các hoạt động xúc tiến thương mại

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

(Kèm theo văn bản đề xuất hoạt động xúc tiến thương mại năm…)

1. (Tên hoạt động xúc tiến thương mại)

(Sự cần thiết, mục tiêu, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, sản phẩm hoặc ngành hàng, thị trường hướng đến, kết quả dự kiến, tổng kinh phí, nguồn kinh phí và mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. (Tên hoạt động xúc tiến thương mại)

(Nội dung đề xuất thực hiện như mục 1 nêu trên)

3. (Tên hoạt động xúc tiến thương mại)

(Nội dung đề xuất thực hiện như mục 1 nêu trên)

4……..